

**BÁO CÁO DỰỢC**  
**tháng 09/2018**

# THÁNG 09/2018

Khoa	Thuốc	Hoạt chất	Triệu chứng	Số ca	Tổng
Nhi B	Vancomycin A.T	Vancomycin	Sau khi truyền 60 phút xuất hiện đỏ nhẹ da rồi toàn thân, phù mí mắt T	1	1
Nội B	Vancomycin A.T	Vancomycin	Dị ứng da, giảm bạch cầu hạt nhanh, sốt	1	
Nội B	Tenofovir/ Lamivudin/ Efavirenz	Tenofovir/ Lamivudin/ Efavirenz	Đỏ da toàn thân, phù nề chân	1	3
Nội B	Cotrim 960 mg	Trimethoprim- Sulfamethoxazol	Dị ứng da	1	
CCNL	Midazolam 5 mg/ml	Midazolam	Viêm tĩnh mạch cẳng tay phải, các đường truyền ở chân không viêm đỏ	1	1

# THÁNG 09/2018

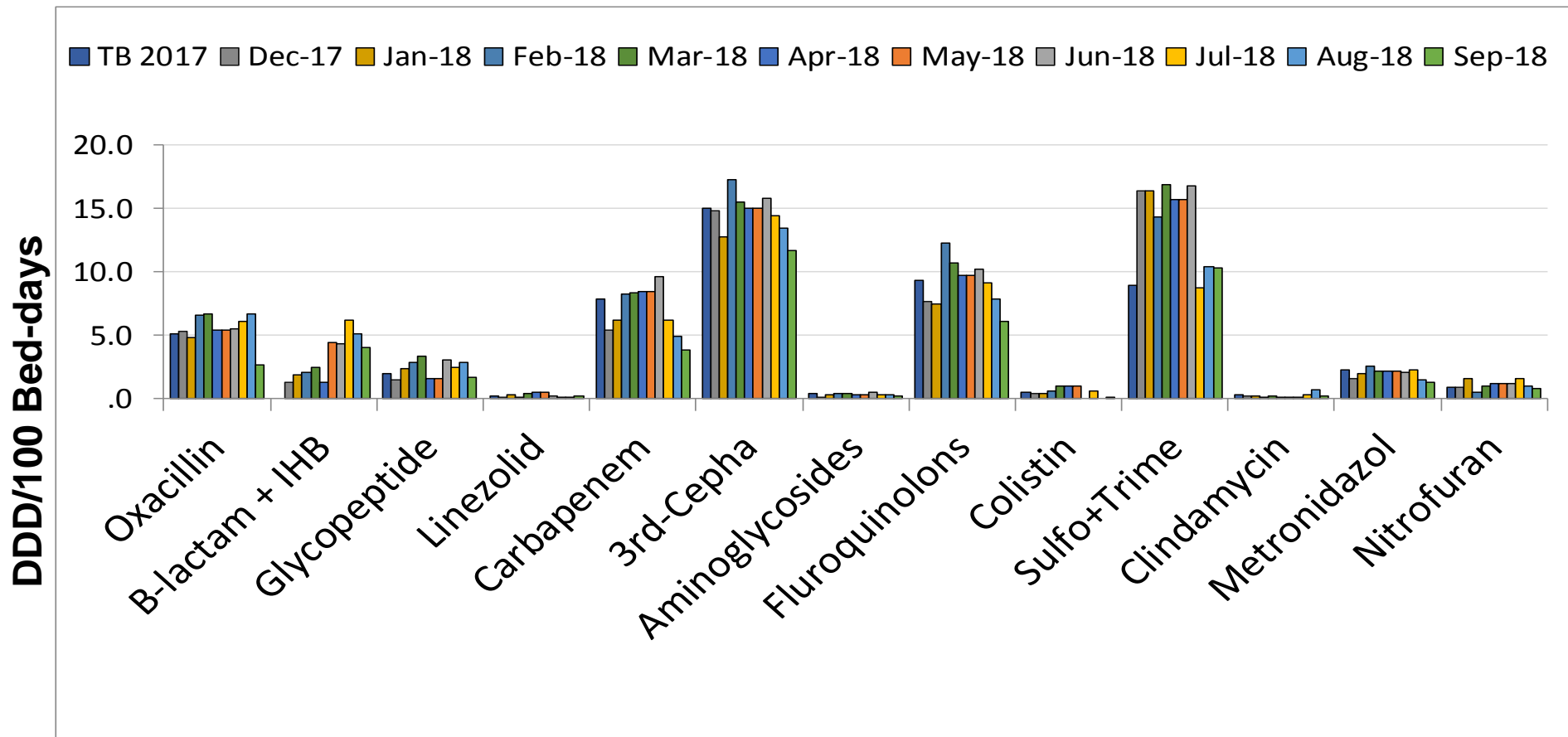
Khoa	Thuốc	Hoạt chất	Triệu chứng	Số ca	Tổng
Việt Anh	Trepmycin	Streptomycin	Đỏ da và ngứa toàn thân	1	2
Việt Anh	Vancomycin A.T	Vancomycin	Nổi hồng ban ở ngực, bụng	1	

**TỔNG: 07 CA**

# TỔNG KẾT

KHOA	2017	THÁNG												2018
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
KCC	6							1	1					2
CCN	7					1			2					3
CCNL	32	2	1	1				2		1				6
NVA	12	1				1				2				2
Nhiệm A	2					1								1
Nhiệm B	10				2	1		1	5					9
Nhiệm C	6													
Nhiệm D	5							2						2
Nhiệm E	11		1		1		1		4					7
Nhi A	2				1			1						2
Nhi B	3			1	1				1	1				3
Nhi C	6	1		1		2		1						5
Nhi D	7	2			1		1	3						7
Nội A	2					1	1							2
Nội B	4								1	3				1
	<b>115</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>11</b>	<b>14</b>	<b>7</b>				<b>59</b>

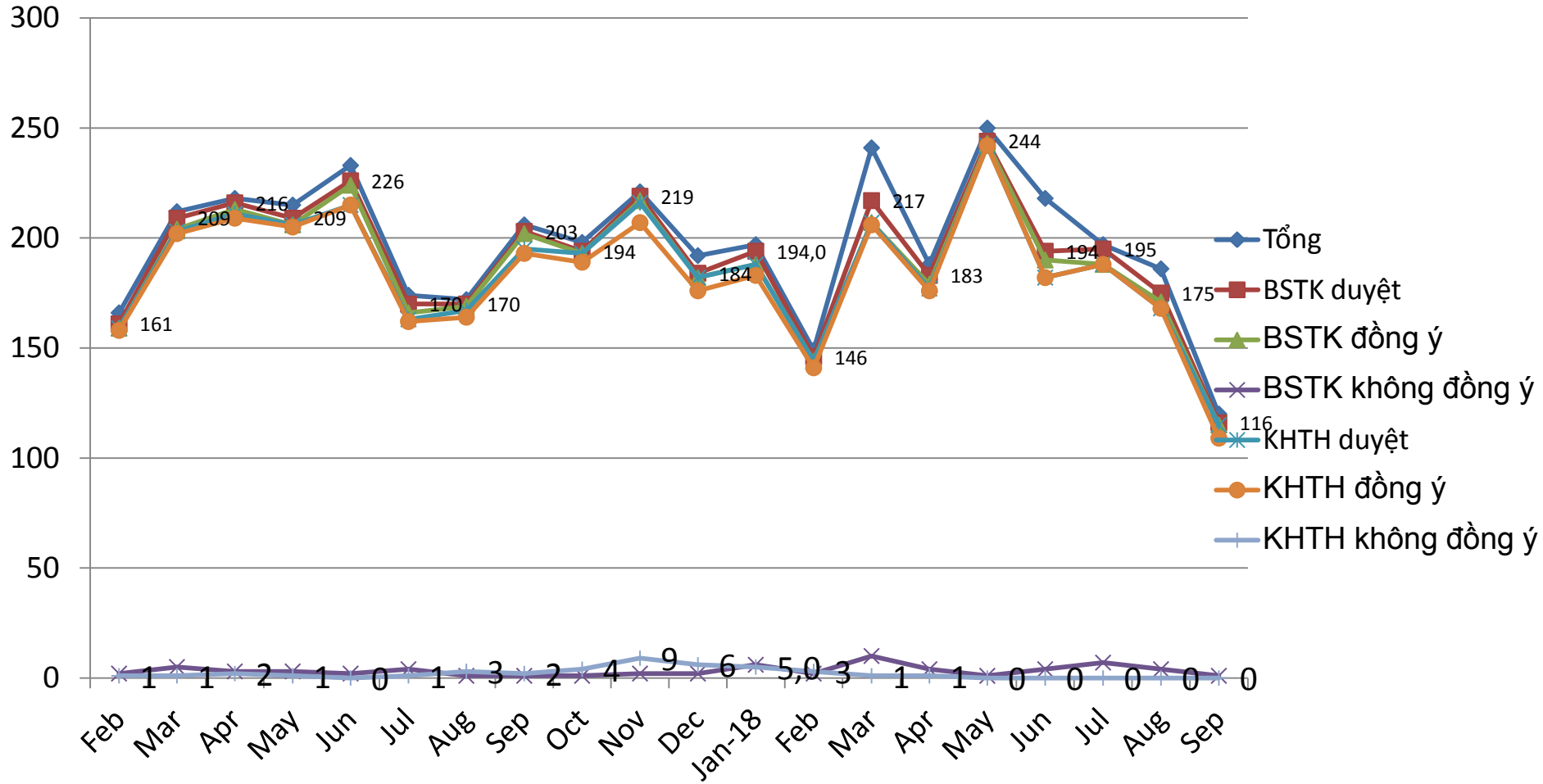
# SỬ DỤNG KHÁNG SINH NĂM 2018



# SỬ DỤNG THUỐC BRAND NAME - GENERIC

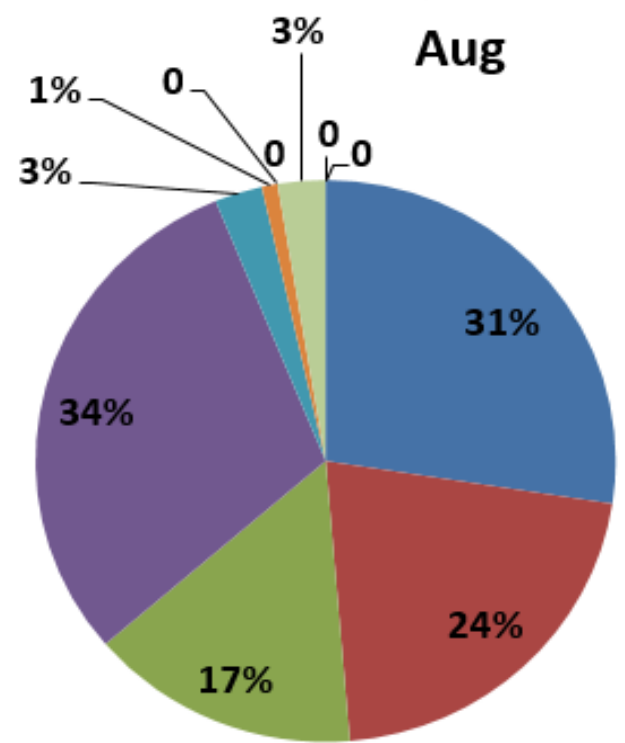
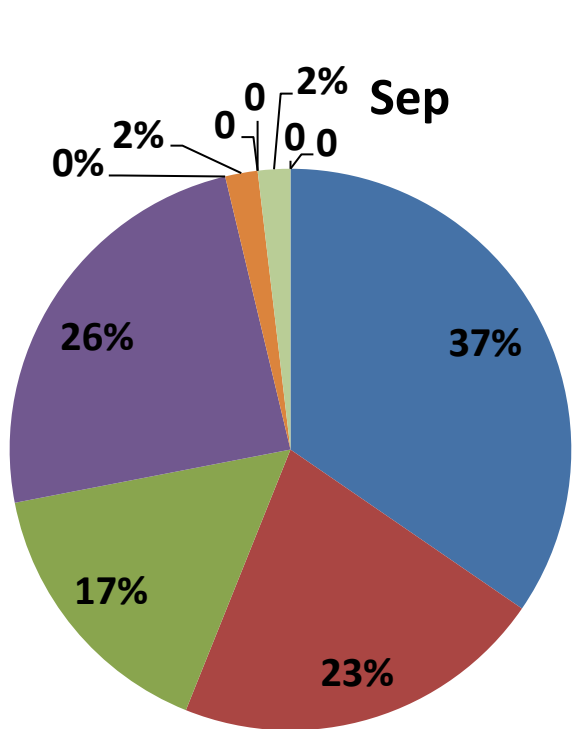
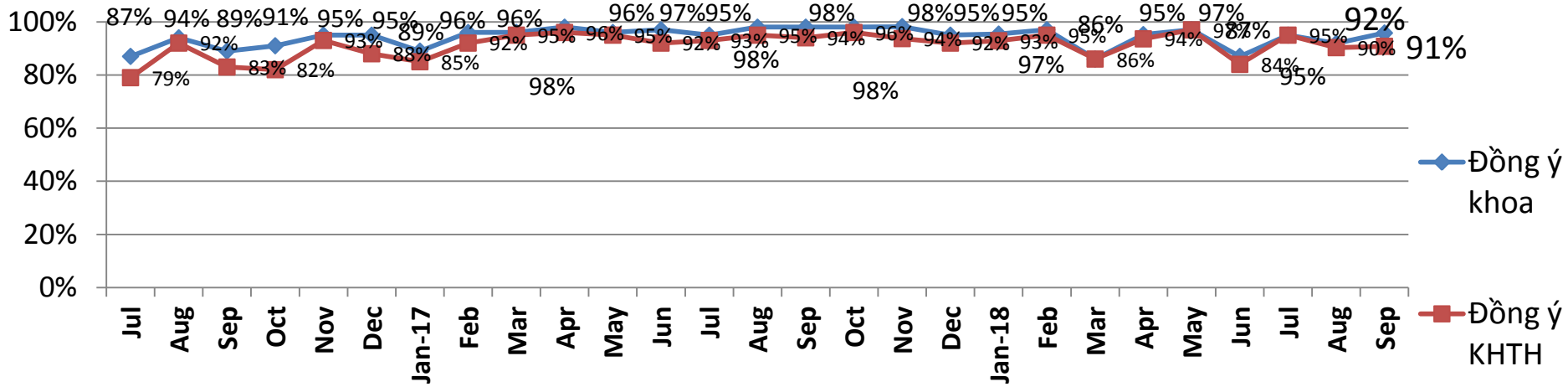
TÊN THUỐC	HOẠT CHẤT	SỐ LƯỢNG SỬ DỤNG	SỐ LƯỢNG CÒN LẠI	QUOTA BDG
		THÁNG 9/2018		
Rocephin	Ceftriaxone 1g	1.396	969 (0)	<b>1050, còn lại 969</b>
Celetran (L2)		3.829	828 (0)	
Ceftriaxone (L3)		0	2000 (0)	
Triaxobiotic (L2)		0	6.000 (6.000)	
Triaxobiotic (L2)	Ceftriaxone 2g	3	191	
Tienam	Imipenem + cilastatin 500mg + 500mg	780	8.075 (12.500)	<b>350</b>
Vicimlastatin (L3)		617	1.264 (20.000)	
Raxadin (L1)		332	1.485 (20.000)	
Meropenem 500mg	Meropenem 500mg	153	114 (280)	<b>40</b>
Ropenem		20	0	
Meropenem Kabi (L1)		5	249 (830)	
Meropenem 1g	Meropenem 1g	73	287 (1.220)	<b>60</b>
Meropenem Kabi (L1)		233	192 (2.220)	

# SỬ DỤNG KHÁNG SINH HẠN CHẾ



## PHIẾU TẠO KHÁNG SINH HẠN CHẾ

# SỬ DỤNG KHÁNG SINH HẠN CHẾ

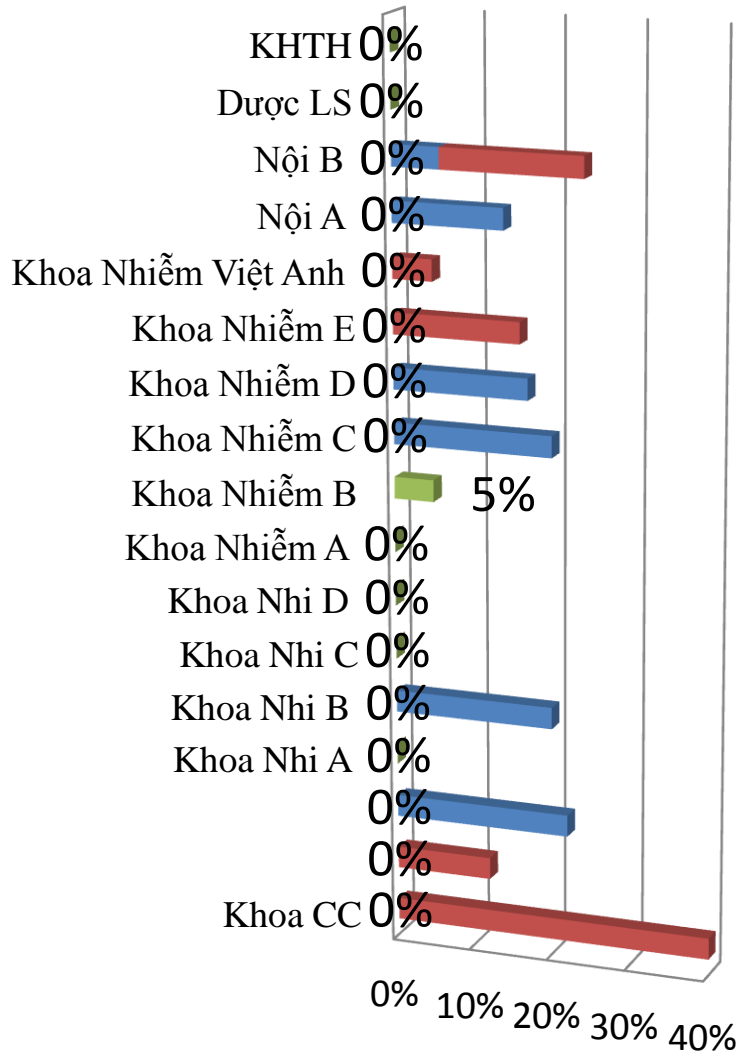


- Imipenem
- Ertapenem
- Meropenem
- Vancomycin
- Colistin
- Linezolid
- Fosfomycin
- Tigecyclin
- Teicoplanin
- Gancyclovir
- Caspofungin

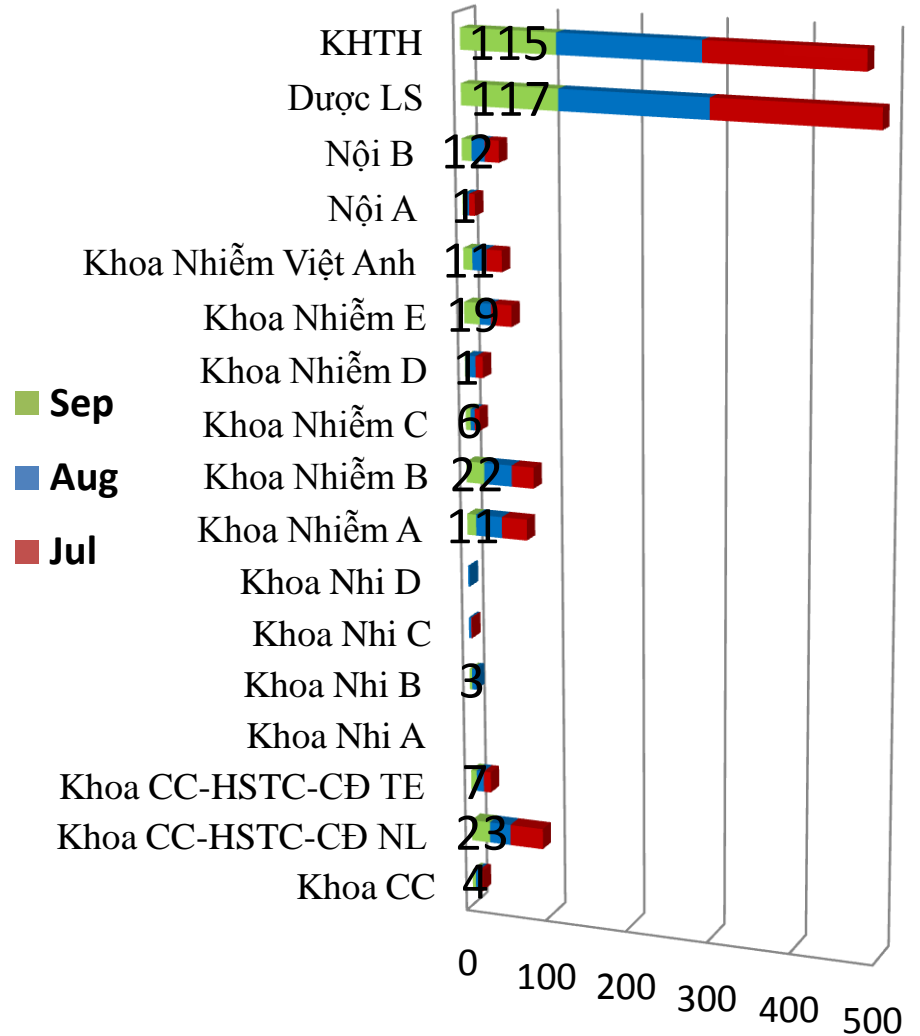


# TUÂN THỦ QUY TRÌNH DUYỆT KHÁNG SINH HẠN CHẾ

## Tỷ lệ % thời gian duyệt >4 ngày



## Số phiếu thực hiện tại các khoa



# CÔNG TÁC DLS

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Theo dõi nồng độ thuốc trong máu	Vancomycin: 21 ca AG: 05 ca
2	Can thiệp DLS	55 ca (có bảng KQ)
3	Giám sát HSBA – toa thuốc về 13 tiêu chí theo quy định	72 HSBA 634 toa thuốc (có bảng KQ)
4	Sinh hoạt thân nhân người bệnh	Đị ứng thuốc (ngày 26/9/2018)

# CAN THIỆP DLS

<b>Vấn đề can thiệp (n≥55 vì 1 ca có nhiều vấn đề cần can thiệp)</b>	<b>Số lượng</b>	<b>%</b>
Ghi y lệnh thuốc	27	49%
Thông tin hành chính liên quan đến thuốc	4	7%
Sử dụng thuốc	26	47%
<b>Tỷ lệ can thiệp DLS kịp thời ( n=55)</b>		
Can thiệp kịp thời	50	91%
Can thiệp không kịp thời	05	9%
<b>Ý kiến của bác sỹ khi có can thiệp DLS (n=55)</b>		
Đồng ý	54	98.2%
Đồng ý một phần	0	0%
Không đồng ý	1	1.8%

# KHUYẾN CÁO DLS

## A. Sử dụng thuốc

- Còn toa thuốc bị trùng hoạt chất do dùng các chế phẩm nhiều hoạt chất → lưu ý thành phần hoạt chất các thuốc dạng phối hợp sẵn. (KKBYC: 1808006378)
- Nhập sai tên thuốc và số lượng: 27 toa → kiểm tra toa thuốc
- Chưa ghi đầy đủ thông tin bệnh nhân vào HSBA ( Nội B: 22957, 22715), chưa hoàn thiện HSBA (Nhiễm B: 22714, 22797).

## B. Liều thuốc – cách dùng

- Khuyến cáo: Azithromycin được chỉ định dùng 3-5 ngày

## C. Khuyến cáo của Hội đồng thuốc

Phác đồ H.pylori BHYT và BV chưa thay đổi, theo *ACG Clinical Guideline 2017* và *phác đồ hiện tại*:

-Levofloxacin chế độ liều **500mg q24h**

-Amoxicillin chế độ liều **1g q12h**

# KHUYẾN CÁO HỘI ĐỒNG THUỐC

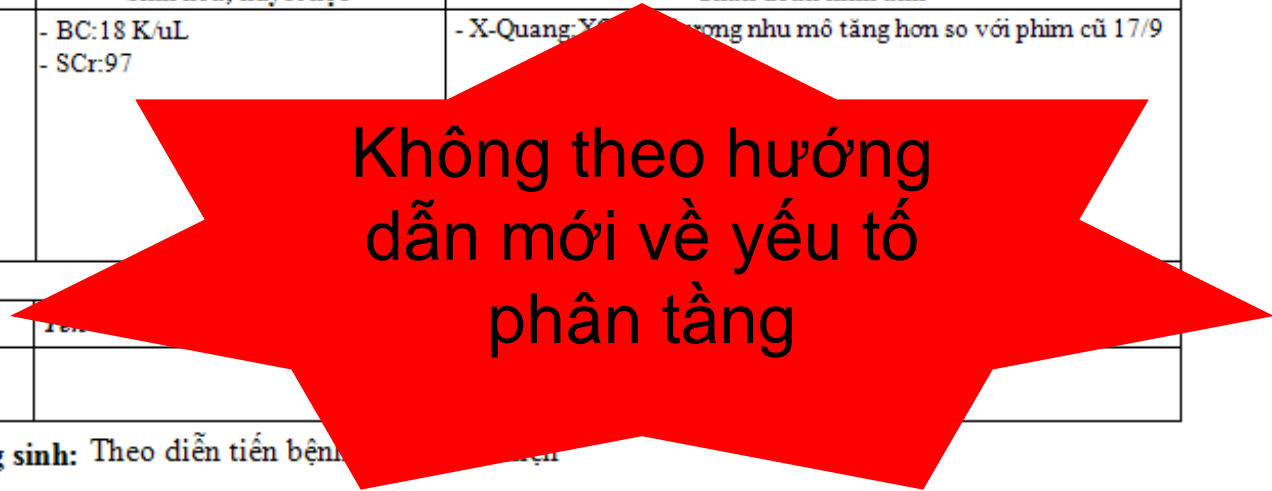
## C. Khuyến cáo của Hội đồng thuốc (tt):

- **Nhắc lại: Khuyến cáo thực hiện kê đơn và phiếu kháng sinh hạn chế theo quy định mới.**
  - **Lưu ý:** sử dụng kháng sinh *theo thứ tự* trong Hướng dẫn sử dụng kháng sinh 2018; nếu bác sỹ sử dụng kháng sinh khác thứ tự trên đề nghị ghi rõ lý do lựa chọn kháng sinh.
  - Phân tầng nhóm nguy cơ BN áp dụng cho mỗi đợt nhiễm trùng ngay khi chỉ định kháng sinh ban đầu; trường hợp đổi kháng sinh do lâm sàng không cải thiện thì **không phân tầng lại nhóm nguy cơ**, đặc biệt là thay đổi phân tầng từ nhóm 1 thành nhóm 2 vì lý do đã sử dụng KS trước đó.
- **Hướng đến thực hiện việc quản lý trong kê đơn kháng sinh bằng phần mềm FPT: ghi rõ yếu tố nguy cơ và SOFA trong HSBA.**

**BIÊN BẢN HỘI CHẨN**  
**SỬ DỤNG KHÁNG SINH HẠN CHẾ/(\*)**

Tên BN: Tên BN Tên BN: NGUYỄN THỊ KIM DUNG Tuổi: 96 Giới tính: Nữ Chiều cao: 153 cm  
Địa chỉ: Địa chỉ: Địa chỉ: 1036/74 Cách Mạng Tháng 8, Phường 5, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Cân nặng: 60 Kg  
Khoa: Khoa: Khoa: Khoa Nhiễm Việt Anh Buồng: \_\_\_\_\_ Giường: \_\_\_\_\_ Ngày nhập viện: 17/09/2018  
Chẩn đoán Chẩn đ. Chẩn đoán: VP. **Nhóm nguy cơ: 3**  
Lý do chọn Lý do chọn nhóm nguy cơ: viêm phổi xâu hơn  
Suy Gan Suy Ga: Suy Gan  Child Pugh Score: \_\_\_\_\_ Suy Thận  Ngõ vào: \_\_\_\_\_

Can thiệp		Sinh hóa, huyết học	Chẩn đoán hình ảnh
		- BC:18 K/uL - SCr:97	- X-Quang: Viêm phổi nhu mô tăng hơn so với phim cũ 17/9
Tên bộ	Tên l	Tên bệnh phẩm	Tên



\* Lý do \* Lý do \* Lý do sử dụng kháng sinh: Theo diễn tiến bệnh

Kháng sinh hạn chế đề nghị sử dụng		KS Không hạn chế dùng chung
- IMIPE	- ERT - MEROPENEM:1 g/12 giờ	

BS Điều trị  
Ngày: 20/09/2018

BS Trưởng khoa/Trưởng phiên/Trưởng Tua  
Ngày: 20/09/2018

# CÔNG TÁC KHOA THÁNG 9-10/2018

STT	Nội dung	Yêu cầu	Thời gian hoàn tất
	<b>THÁNG 9</b>		
1	Lập quản lý gói thầu và các báo cáo liên quan trong FPT, cập nhật thông tin các hóa đơn cũ.		Tuần 1,2
2	Cải tiến chia thuốc tại dược (khoa Nhi D, Nhiễm B)		Tháng
3	Khảo sát công tác ADR – Thông tin thuốc năm, công tác dược năm 2018. Kiểm tra tủ trực Quý 3		Tuần 2
4	Xây dựng KH thầu rộng rãi bổ sung 2018		Tuần 3
5	Xây dựng dữ liệu TTT (tt), CCD, tác dụng phụ. Hoàn thiện quy trình xử lý tương tác thuốc		Tháng Tuần 3
6	Tập huấn nhân viên Quý 3.		Tuần 4

# CÔNG TÁC KHOA THÁNG 9-10/2018

STT	Nội dung	Yêu cầu	Thời gian hoàn tất
	<b>THÁNG 10</b>		
1	Xây dựng KH thầu rộng rãi bổ sung 2018		Tuần 1, 2
2	Hoàn thiện cải tiến chia thuốc tại dược (khoa Nhi D, Nhiễm B) → tiến tới các khoa khối lều		Tháng
3	Xây dựng dữ liệu TTT (tt), CCD, tác dụng phụ. Ban hành Bảng tin DLS Quý 3		Tháng Tuần 1
4	Tổng hợp thuốc hủy từ 01/10/2017 – 30/9/2018		Tuần 4
5	Tiếp nhận sinh viên thực tập (Hutech + ĐHYD)		Tuần 1,2,3,4
6	Báo cáo sử dụng thuốc gửi SYT. Chuẩn bị Kiểm tra BV cuối năm		Tuần 2,3



# CÔNG TÁC KHOA THÁNG 8-9/2018

STT	Nội dung	Yêu cầu	Thời gian
1	<b>NHÂN SỰ</b>		
	Tháng 10: 01 DSDH học TCCT, DSTK học CK2 Đang tuyển dụng thêm 04 DS cao đẳng (thế 3 nhân sự sắp về hưu và 1 nhân sự nghỉ việc), 01 DSDH.		
2	<b>TRANG THIẾT BỊ</b>		
3	<b>KHÓ KHĂN</b>		
	Kiểm tra tủ thuốc: Đa số các khoa không bàn giao thuốc mỗi ca bằng sổ có ký nhận (Thanh tra góp ý). Cải tiến chia thuốc: Cần Phòng Điều dưỡng điều phối 1-2 nhân sự hỗ trợ chia thuốc từ 9:30 đến 11:30, trang bị thêm/đổi máy in tốc độ cao (02 máy)		